

Số: /KH-BCĐ

Nam Định, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH
Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2022

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-UBQGCD� ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 29/QĐ-BCĐ ngày 15/4/2022 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nam Định Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định. Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch hoạt động thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2022, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển hạ tầng số

- 1.1. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang và mạng 4G phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.
- 1.2. Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%.
- 1.3. Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%
- 1.4. 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

2. Phát triển chính phủ số

- 2.1. 100% TTHC đủ điều kiện của tỉnh được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4 và được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.
- 2.2. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%.
- 2.3. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.
- 2.4. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến có phát sinh phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến đạt 25%
- 2.5. Tỷ lệ số hóa kết quả TTHC còn hiệu lực tăng tối thiểu 20%
- 2.6. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh từ ngày 01/6/2022; đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022; Riêng 25 Dịch vụ công thiết yếu theo quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính thực hiện từ ngày 01/7/2022).

2.7. 100% văn bản của tỉnh được gửi, nhận dưới dạng điện tử có ký số (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

2.8. 90% hồ sơ công việc của tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

2.9. Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%.

2.10. Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

3.1. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

3.2. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

3.3. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%.

3.4. Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

3.5. Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 65 - 70%.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì, tham mưu thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức hội nghị bồi dưỡng, tập huấn về Chuyển đổi số cho các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan Đảng, Chính quyền, Tổ chức chính trị đoàn thể 3 cấp của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Tháng 6/2022.
	Tổ chức các hội nghị đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng thực hiện chuyển đổi số chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực cho các cơ quan nhà nước, đội ngũ nông cốt về chuyển đổi số của tỉnh (dự kiến tổ chức từ 6 đến 10 khóa đào tạo, hội thảo, hội nghị).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.	Trước 20/6/2022 hoàn thành việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch. Từ tháng 7 đến tháng 12 phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6/2022.
Xây dựng kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phụ vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Tháng 6/2022.
Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.	Tháng 6/2022
Triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đến 100% cơ quan nhà nước 3 cấp của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Tháng 7-12 năm 2022
Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, cung cấp 100% TTHC đủ điều kiện của tỉnh trực tuyến ở mức độ 4; cung cấp đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Tổ chức rà soát thường xuyên
Triển khai đầy mạnh thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Rà soát, cập nhật tài khoản thanh toán trực tuyến của UBND cấp xã trên Cổng DVC của tỉnh: tháng 6/2022. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho UBND các xã, phường, thị trấn: từ tháng 7-9/2022

	Thực hiện việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu sẵn có của các ngành các cấp trên địa bàn tỉnh; các CSDL, hệ thống thông tin, phần mềm của các Bộ, ngành ở Trung ương theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
	Thực hiện việc tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đối với các dịch vụ của cơ quan nhà nước, hướng tới sử dụng 01 loại chữ ký số Chính phủ trong các hoạt động của cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Tháng 10/2022
2	Triển khai việc số hóa thành phần hồ sơ và kết quả TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Các sở, ban, ngành: từ 01/6/2022. UBND các huyện, thành phố: từ 01/12/2022. UBND các xã, phường, thị trấn: 01/6/2023
	Triển khai thực hiện việc liên thông điện tử quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành	Tháng 6/2022
3	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 –2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/02/2022
4	Thực hiện việc số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, các chỉ tiêu ngành, lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở TTTT; Cục Thống kê; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Từ tháng 10/2022

5	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định	Sở Giáo dục và Đào tạo		Từ tháng 8/2022
	Xây dựng hệ thống hợp trực tuyến ngành giáo dục			Từ tháng 9/2022
	Triển khai cuộc thi thiết bị dạy học số trong năm 2022			Từ tháng 7/2022
	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về công nghệ thông tin (CNTT), năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học			Từ tháng 11/2022
6	Triển khai Bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử. Mục tiêu đến hết năm 2022 sẽ triển khai trước tại 05 đơn vị gồm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định, Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định, Bệnh viện Phụ sản tỉnh Nam Định, Bệnh viện Mắt tỉnh Nam Định, Bệnh viện Đa khoa huyện Hải Hậu	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở ban ngành liên quan trong tỉnh	Theo kế hoạch của Bộ Y tế
7	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Triển khai áp dụng Nền tảng quản lý hoạt động thương mại điện tử và thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử theo hướng dẫn của Bộ Công thương	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	tháng 6/2022
	Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Sở Công thương		
	Tuyên truyền, đào tạo kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp nhằm nâng cao trình độ tham gia và khai thác các ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp, tăng cường	Sở Công thương	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; các đơn vị liên quan	năm 2022

	khả năng nhận biết và ứng phó của người tiêu dùng với những hành vi tiêu cực trong thương mại điện tử			
	Phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ phân phối sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ sản xuất nông sản trên môi trường thương mại điện tử; Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi, thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, thương mại điện tử, ứng dụng sản xuất thông minh. Tăng cường hoạt động kinh doanh qua mạng, phát triển thương mại điện tử đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; các đơn vị liên quan	năm 2022
	Xây dựng liệu phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, công nghệ số cho các doanh nghiệp. Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao cho các doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan	năm 2022
8	Xây dựng Chương trình Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2022-2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		Theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
	Xây dựng Hệ thống dữ liệu phục vụ cấp quản lý mã số vùng trồng. Ban hành hướng dẫn cấp, quản lý mã số vùng trồng. Số hóa quy trình cấp đề triển khai cấp mã số vùng trồng trực tuyến (online).	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
	Xây dựng cơ sở dữ liệu về thức ăn chăn nuôi và cơ sở chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		

	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu rừng ven biển và tích hợp vào hệ thống tin quản lý ngành Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
	Thu thập, xử lý và đưa ra phân tích dự báo thông tin thị trường xuất khẩu các nông sản chủ lực Việt Nam	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
	Xây dựng hệ thống dữ liệu phục vụ điều hành cung cầu nông sản, dự báo thông tin thị trường xuất khẩu các nông sản chủ lực	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
	Triển khai mô hình “Làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số”, trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là gắn kết phát triển thương mại điện tử với Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		
9	Xây dựng hệ thống GIS tỉnh Nam Định; Cổng Thông tin điện tử GIS tỉnh Nam Định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở TTTT; các đơn vị có liên quan	Hoàn thành việc phê duyệt dự án: Quý IV năm 2022
10	Xây dựng Đề án số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nam Định để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Từ tháng 6/2022.
	Kết nối, chia dữ liệu Cơ sở hộ tịch điện tử toàn quốc với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ giải quyết TTHC trong lĩnh vực hộ tịch và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2022 và theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp
	Kết nối các Cơ sở dữ liệu của ngành tư pháp như: Cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh Nam Định; Cơ sở dữ liệu về các tổ chức hành nghề công chứng, Cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm	Sở Tư pháp	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2022 và theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp

	hành chính ... với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư			
	Triển khai liên thông nhóm TTHC cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai 02 nhóm TTHC liên thông: cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu Lý lịch tư pháp, cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/chứng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Tư pháp	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Y tế.	Trong năm 2022 và theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế
	Triển khai dịch vụ chứng thực điện tử	Sở Tư pháp	Sở TTTT; UBND các huyện, thành phố.	Trong năm 2022
11	Triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Nam Định	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 28/2/2022
	Triển khai thực hiện Chương trình số hoá Di sản văn hoá tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 -2030	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở TTTT; UBND các huyện, thành phố	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 25/2/2022.
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa	Sở Giao thông Vận tải	Sở TTTT; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022
	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực đăng ký phương tiện thủy nội địa	Sở Giao thông Vận tải	Sở TTTT; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022
13	Thực hiện việc số hóa hồ sơ, tạo lập cơ sở dữ liệu người có công trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022

14	Thực hiện việc rà soát, thu thập, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh phục vụ việc số hóa, tạo lập CSDL điện tử về cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Sở TTTT; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Năm 2022
15	Xây dựng mô hình chuyển đổi tại xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở TTTT; UBND huyện Xuân Trường; UBND xã Xuân Trung	Từ tháng 6/2022
	Xây dựng giải pháp và chuyển đổi số phục vụ quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Từ tháng 6/2022
16	Nâng cấp tăng cường ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành thanh tra tỉnh Nam Định trong hoạt động thanh tra	Thanh tra tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố.	Năm 2022
	Xây dựng, triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu số của ngành thanh tra	Thanh tra tỉnh		Theo chỉ đạo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ
17	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh - Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; UBND thành phố Nam Định; các sở ngành có liên quan	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh		Năm 2022
18	Triển khai thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ thiết yếu trong lĩnh vực y tế, giáo dục,...	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Nam Định	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	Tháng 6-7/2022
19	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử. Mục tiêu đến hết năm 2022 đạt tỷ lệ 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	Cục thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 23/3/2022

20	Triển khai việc số hóa hồ sơ, kết quả TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa của thành phố và Bộ phận một cửa của các xã, phường.	UBND thành phố Nam Định	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.	Từ 01/7/2022
	Thực hiện Chuyển đổi số tại trường tiểu học Trần Nhân Tông, Phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định	UBND thành phố Nam Định	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND phường Lộc Vượng.	Năm 2022

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo; các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch

- Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung chuyển đổi số.

2. Các thành viên ban Chỉ đạo

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được phân công theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định; trên cơ sở các mục tiêu và nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết để chỉ đạo, triển khai thực hiện trong đó xác định các nội dung nhiệm vụ cụ thể để phân đấu đạt các chỉ tiêu đề ra thuộc trách nhiệm của cá nhân, ngành phụ trách.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các Sở, ngành, địa phương.

- Chủ động đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số thuộc lĩnh vực cá nhân phụ trách

3. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Nam Định

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong việc đôn đốc, tăng cường chuyển đổi số trong chỉ đạo điều hành, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức người dân và doanh nghiệp

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm được giao tại kế hoạch này và các nhiệm vụ khác do các Bộ, ngành chủ quản chỉ đạo, hướng dẫn.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu có sẵn của đơn vị góp phần xây dựng hệ thống thông tin phục vụ điều hành của lãnh đạo các cấp thực hiện chính quyền số, chính quyền thông minh tỉnh Nam Định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hàng Quý gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 10 của tháng cuối Quý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2022 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Nam Định./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT;
- Thường trực TU;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VP1, VP7.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Lê Đoài**